

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2021/HS-PT
Ngày 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình
2. Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2021/HSPT ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hường và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: P); giới tính: nam; sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số D đường LVL, khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: nhà không số đường LVL, khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: không; con ông: NVT2 và bà: BTE; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 14/4/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 24/HSST – BL 196-200); đã thi hành theo Biên lai thu số 4323 ngày 02/8/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 và có một phần nghĩa vụ đình chỉ theo Quyết định số 196/QĐTHA ngày 26/9/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 (Công văn số 1605/CCTHADS ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 – BL 336);

- Ngày 26/12/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 118/HSST – BL 201-203); bị cáo có kháng cáo; ngày 20/5/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số 192/HSPT – BL 204-206); đã thi hành theo Biên lai thu số 14051 ngày 26/7/2007 (Công văn số 1605/CCTHADS ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 – BL 336);

- Ngày 16/12/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về “Tội Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 2383/HSST – BL 207-209); bị cáo có kháng cáo; ngày 13/5/1998, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số 716/HSPT – BL 333-334); đã thi hành theo biên lai thu số 21600 và 1405 cùng ngày 26/7/2007 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 (Công văn số 1946/CCTHADS ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 – BL 560);

- Ngày 23/8/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về “Tội Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 32/HSST – BL 329-332); bị cáo có kháng cáo; ngày 14/11/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số 85/HSPT – BL 326-328); Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức có Quyết định ủy thác số 01/QĐUT-CCTHA ngày 01/01/2001 cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 để thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm (Công văn số 58/GXN-CCTHADS ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức – BL 335); đã nộp án phí theo Biên lai thu số 14050 ngày 26/7/2007 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 (Công văn số 1703/CCTHADS ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 – BL 339, 561);

- Ngày 08/7/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 05 năm tù về “Tội Trộm cắp tài sản” (Bản án số 80/HSST – BL 562-564); bị cáo có kháng cáo; ngày 16/9/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số 362/HSPT – BL 210-212); ngày 28/01/2009, chấp hành xong hình phạt (Giấy Chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 393/GCN của Trại giam Xuân Lộc – BL 338); Công văn số 1865/CCTHADS ngày 15/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (BL 565) ghi nhận chưa nhận được Bản án số 80/HSST ngày 08/7/2004 và Bản án số 362/2004/HSPT ngày 16/9/2004;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn Anh T; giới tính: nam; sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số D1 đường LVL, tổ O, khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số D2 khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: phụ hồ; con ông: NVT3 (chết) và bà: NTB; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/6/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 28 ngày tù về “Tội Đánh bạc”, thời hạn tù được khấu trừ vào thời gian tạm giam trước đó, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (Bản án số 202/2015/HSST – BL 569-576, án có hiệu lực pháp luật); đã thi hành phần án phí, nộp phạt, nộp thu lợi bất chính theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000582 ngày 11/12/2015, Biên lai thu tiền số 00978 ngày 18/12/2015, Biên lai số 00932 ngày 07/10/2015, số 01171 ngày 18/12/2020, số 01176 ngày 18/12/2015, số 01304 ngày 22/3/2016, số 01327 ngày 13/6/2016 và số 01328 ngày 21/6/2016 cùng của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 9868/GXN-CTHADS ngày 14/7/2016 và Công văn số 3146/CTHADS-VP ngày 24/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – BL 649, 877); đã được xóa án tích (Phiếu Lý lịch tư pháp số 1 số 36454/STP-LLTP ngày 09/10/2018 của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – BL 258);

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Hữu D; giới tính: nam; sinh năm 1971 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: số D5 đường ĐVB, phường G1, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông: NVT4 (chết) và bà: NTB (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

4. Nguyễn Ngọc T1 (tên gọi khác: N); giới tính: nam; sinh năm 1986 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: ấp I1, xã G2, Quận M2, tỉnh Vĩnh Long; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: vũ công; con ông: NVN và bà: LTT5; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 con (sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Trần Thanh H1; giới tính: nam; sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số D6 đường LVB, tổ O1, khu phố I2, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm bốc xếp; con ông: TVN (chết) và bà: ĐTQ (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008); tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: bị Công an Phường 4, Quận 4 xử phạt về hành vi đánh bạc trái phép (đá gà ăn tiền) (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 04/5/2016 – BL 566); hình thức xử phạt hành chính: phạt tiền, cụ thể: 1.500.000 đồng; đã nộp phạt (Biên lai thu ngày 06/5/2016 – BL 568);

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Trần Minh C; giới tính: nam; sinh năm 1984 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: ấp I3, xã G3, Quận M3, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: số D3 đường LVL, khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông:

TVK và bà: TTNL (TNL); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Trần Duyên Anh - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Liên Kết, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu D (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Võ Văn Đ, Võ Văn P không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H có mối quan hệ bà con xa với đối tượng NPM, cùng ở tại phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo H rủ đối tượng M cùng tổ chức đá gà tại đường hẻm trước số D4 đường LVL, khu phố I, phường G, Quận M. M và H rủ các chủ gà đem gà đến đá và đứng ra làm trọng tài để thu xâu (thu xâu 10%/ trận đá gà chính và 5%/ trận đá gà giao hữu). M chuẩn bị cân để cân gà và băng keo để băng cựa gà, các chủ gà tự chuẩn bị cựa. Khi hai bên chủ gà thỏa thuận xong tiền cá độ thì M cho hai bên băng cựa để thả gà ra đá. Lúc có kết quả thắng thua thì M thu tiền của chủ gà bên thua. M giữ lại tiền xâu và giao số tiền thắng cược còn lại cho chủ gà thắng độ.

Ngày 14/9/2019, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho Trần Thanh H1 và Nguyễn Văn Anh T rủ đến đá gà. Khi bị cáo H1 và Tú đến thì H nói về số tiền đá gà, về tỷ lệ cá cược, về tiền xâu các bên tham gia đá gà phải đưa và để M làm trọng tài.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 14/9/2019, tại trước nhà số D4 đường LVL, khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn H cùng NPM đứng ra tổ chức làm trọng tài cho các đối tượng tham gia cá cược với tổng số tiền cá cược là 6.000.000 đồng, cụ thể:

- Bên gà đen của Nguyễn Hữu D làm chủ gà, gồm: D tham gia 2.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc T1 tham gia 500.000 đồng; Trần Thanh H1 tham gia 500.000 đồng và là người băng cựa, thả gà cho D.

- Bên gà điều của Nguyễn Văn Anh T gồm: Tú tham gia 1.800.000 đồng, đối tượng Bé (chưa rõ lai lịch) tham gia 200.000 đồng, Trần Minh C tham gia 500.000 đồng, Võ Văn Đ tham gia 500.000 đồng, Võ Văn P là người băng cựa và thả gà cho Tú.

Do con gà đen của bị cáo D nặng hơn con gà điều của bị cáo T 20 gam nên bên gà đen chấp đá ăn 90% (tức là nếu bên gà đen thua thì chung đủ 3.000.000 đồng, bên gà đen thắng thì chỉ ăn được 2.700.000 đồng). Khi đối tượng M đang cho hai bên đá gà ăn tiền thì Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 7 kiểm tra phát

hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Ngọc T1, Trần Minh C, Võ Văn Đ, Võ Văn P cùng tang vật là 02 con gà đá bằng cựa sắt. Riêng NPM và Nguyễn Văn Anh T chạy thoát. Qua truy xét, Cơ quan công an đã mời Nguyễn Văn Anh T về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra,

Nguyễn Văn Anh T khai nhận: Bị cáo được Nguyễn Văn H gọi điện thoại rủ đến đá gà nên mang con gà điều đến, khi đến thì gặp nhóm của Trần Thanh H1. Quá trình nói về số tiền cá cược thì có đối tượng Bé theo bị cáo góp 200.000 đồng trong số 2.000.000 đồng tiền cá cược đá gà ăn tiền, còn bị cáo T tham gia 1.800.000 đồng, Bé tham gia 200.000 đồng.

Các bị cáo khác khai nhận hành vi như đã nêu.

Đối với NPM, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 có Quyết định truy nã bị can số 11 ngày 23/11/2020 (BL 627). Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T1 và LT5 cá độ bắt riêng với nhau 500.000 đồng không thông qua biện là Hường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 thông báo Công an phường xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo H, Tú).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo D, T1, H1, Cảnh).

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn H (P) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Nguyễn Văn Anh T 09 (chín) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Nguyễn Hữu D 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Nguyễn Ngọc T1 (N) 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Trần Thanh H1 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Trần Minh C 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt Võ Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, Võ Văn P 20.000.000 đồng về “Tội Đánh bạc”, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung cụ thể sau:

- Ngày 03/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để trị bệnh lao.

- Ngày 05/3/2021, bị cáo Nguyễn Hữu D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo mới vi phạm lần đầu và để bị cáo lo cho hai con ăn học;

- Cùng ngày 05/3/2021, bị cáo Trần Thanh H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo nuôi con ăn học, phụ giúp gia đình, việc tham gia đánh bạc vì nhất thời ham vui.

- Ngày 08/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có 03 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010);

- Cùng ngày 08/3/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con gái nhỏ và chăm sóc cha mẹ già yếu do là lao động chính trong gia đình, bản thân đã ăn năn hối lỗi, có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, không có tiền án, tiền sự.

- Ngày 10/3/2021, bị cáo Trần Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời và do gia đình có hoàn cảnh khó khăn (02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009).

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H nộp các văn bản sau (bị cáo Trần Minh C nộp thay): bản photocopy Đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn ngày 23/02/2021 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh); bản photocopy Phiếu xác nhận điều trị lao, Giấy ra viện và Giấy chuyển tuyến Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch.

Bị cáo Nguyễn Văn Anh T nộp Đơn xin cứu xét ngày 09/11/2021 (có xác nhận của Công an phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh) với nội dung: bị cáo hiện sinh sống cùng vợ, mẹ già và 03 con nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 nộp Đơn xin xác nhận ngày 18/10/2021 ghi tên bà LTT5 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, nội dung: bà T5 là em ruột của hai liệt sĩ LVQ và LVB1); bản photocopy Tổ quốc ghi công đối với liệt sĩ LVQ và liệt sĩ LVB1 (được đóng dấu giáp lai cùng Đơn trên).

Bị cáo Nguyễn Hữu D nộp các văn bản sau (luật sư Trần Duyên Anh nộp thay): Trích lục khai tử ông NHT7, bản photocopy Trích lục khai tử bà NTN, bản photocopy Giấy báo tử ông NHT8, bản photocopy Sổ trợ cấp xã hội hàng tháng do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Quận 4 cấp cho bà NTKO3 cùng 01 ảnh

bà NTKO3; Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn ngày 11/11/2021 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 4) với nội dung: gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang sống tại địa chỉ số D5 đường ĐVB, phường G1, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh, buôn bán qua ngày, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng di ruột là NTKO3 bị bệnh tâm thần; gia đình bị cáo có 03 người thân đã chết do dịch Covid-19 vào tháng 8/2021: bà NTN (chết ngày 27/8/2021) và ông NHT7 (chết ngày 21/8/2021) là mẹ vợ và anh vợ sống cùng địa chỉ với bị cáo, ông NHT8 là anh vợ chết ngày 31/8/2021 tại Trung tâm hồi sức Covid-19 nhiệt đới.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu D ở cơ quan điều tra và ở phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn Anh T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Thanh H1, Trần Minh C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận; bị cáo T1 cho biết có hai người cậu là liệt sĩ; bị cáo C cho biết ngày xảy ra vụ án, bị cáo đem 100.000 đồng đi uống cà phê, khi đi ngang thấy mọi người tổ chức đá gà nên đã tham gia, khi bị công an phát hiện, bị cáo chỉ bị thu giữ 100.000 đồng do nghĩ rằng nếu thua thì sẽ về nhà lấy tiền trả.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu D cho biết trong quá trình làm việc với bị cáo D, bị cáo D đều thể hiện sự ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án hình sự sơ thẩm thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xin xét xử vắng mặt do chưa được tiêm vaccine ngừa Covid-19 mũi 2 và bản thân hiện là bệnh nhân F0 thuộc diện địa phương theo dõi điều trị, sức khỏe bị cáo rất yếu. Trong đợt dịch tháng 8/2021 vừa qua, 03 người thân cùng địa chỉ cư trú với bị cáo là mẹ vợ và các anh vợ lần lượt qua đời vì Covid-19. Bản thân bị cáo D là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi dưỡng di ruột bị bệnh tâm thần được địa phương đưa vào diện nhận trợ cấp xã hội; kinh tế gia đình phụ thuộc vào bị cáo, gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, cả gia đình đều đang ở nhờ nhà của em vợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, bản thân đã 05 lần bị xét xử hình sự nhưng sau khi chấp hành án phạt tù về, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo T từng bị xét xử hình sự về “Tội Đánh bạc”, bị cáo H1 từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; tuy bị cáo T đã được xóa án tích, bị cáo H1 đã đến “thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính” nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện sự xem thường pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Bị cáo D có số tiền đánh bạc lớn nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo T1 ngoài vụ án bị bắt quả tang còn 01 tụ gà khác với đối tượng LT5 nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo C chỉ tham gia đánh bạc với số tiền không lớn là 500.000 đồng, khi bị bắt chỉ bị thu giữ 100.000 đồng bởi bị cáo cho rằng bản thân có nhà ở gần đó, trên đường uống cà phê đã tình cờ tham gia đá gà, nếu thua tiền

thì sẽ về nhà lấy tiền, bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, T, D, T1, H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu D không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo D, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày 14/9/2019, tại trước nhà số D4 đường LVL, khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H cùng đối tượng NPM đứng ra tổ chức làm trọng tài cho các đối tượng Nguyễn Văn Anh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Ngọc T1, Trần Thanh H1, Trần Minh C, Võ Văn Đ, Võ Văn P đá gà được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang cùng vật chứng là số tiền 6.000.000 đồng và 02 con gà, 02 cặp cựa sắt. Nguyễn Văn Anh T bỏ chạy, sau đó được mời lên làm việc qua truy xét.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Anh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Ngọc T1, Trần Thanh H1, Trần Minh C về “Tội Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Bị cáo Nguyễn Văn H có Đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị cáo có sức khỏe yếu, không tiêm được vaccine ngừa Covid-19, bị cáo không đảm bảo sức khỏe đến tham gia phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hồ sơ vụ án có các tài liệu như: Giấy ra viện ngày 25/9/2019 của Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch (BL 396) đối với Nguyễn Văn H, chẩn đoán: lao phổi kháng thuốc đang điều trị; Phiếu xác nhận điều trị lao ngày 15/9/2020 của Trung tâm y tế - Ủy ban nhân dân Quận 7 (BL 503); Đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn ngày 23/02/2021 của Nguyễn Văn H (Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7 xác nhận - BL 791-792) trình bày cha mẹ mất sức lao động, ở nhà thuê, bị cáo bị bệnh lao thời kỳ cuối, không có điều kiện đi làm....

Bị cáo Nguyễn Hữu D có Đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị cáo chưa được tiêm vaccine ngừa Covid-19 mũi 2, hiện không đảm bảo sức khỏe đến tham gia phiên tòa phúc thẩm; tại phiên tòa phúc thẩm có sự tham gia của Luật sư Trần Duyên Anh là người bào chữa cho bị cáo. Luật sư cho biết hiện bản thân bị cáo D cũng là người nhiễm Covid-19, đang được địa phương theo dõi điều trị tại nhà.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xét xử vắng mặt của các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu xét xử vắng mặt của các bị cáo.

Về lý lịch của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn Anh T: Bản photocopy Căn cước công dân (BL 716, 516) ghi nhận bị cáo có nơi thường trú là số D1 đường LVL, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Lý lịch bị can (BL 59-60, có xác nhận của Công an phường Tân Kiểng, Quận 7) thể hiện địa chỉ thường trú là số D1 đường LVL, khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bản photocopy Sổ hộ khẩu số 31200037590 có tên chủ hộ là Nguyễn Văn Anh T (BL 711-714, 506-515) thể hiện địa chỉ nơi bị cáo thường trú là số D1 đường LVL, tổ O, khu phố I, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Trần Thanh H1: Bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân (BL 529) ghi nhận bị cáo có nơi thường trú là số D6 đường LVB, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Lý lịch bị can (BL 113-114), Công an phường Tân Kiểng, Quận 7 xác nhận bị cáo thường trú tại số D6 đường LVB, khu phố I2, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bản photocopy Sổ hộ khẩu số 31200014435 (BL 381-385, 523-527) có tên chủ hộ là TVN thể hiện địa chỉ thường trú của Trần Thanh H1 (con của chủ hộ) là số D6 đường LVB, tổ O1, khu phố I2, phường G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử ghi nhận thông tin về địa chỉ của các bị cáo T, H1 như phần đầu bản án thể hiện.

- Bị cáo Trần Minh C: Tại Lý lịch bị can (BL 133-134, có xác nhận của Công an phường Tân Kiểng, Quận 7), Danh bản (BL 315), Trích lục tiền án, tiền sự (BL 316) đều thể hiện bị cáo C có họ tên cha là TVK, mẹ là TTNL. Tuy nhiên, Bản sao y chứng thực sổ hộ khẩu số 120098883 tại địa chỉ ấp I3, xã G3, Quận M3, tỉnh Cà Mau (BL 531-538) ghi nhận: chủ hộ là LTR, con ruột là TVK, con dâu là TNL, cháu là Trần Minh C sinh năm 1984; bản photocopy Giấy khai sinh Trần Minh C (BL 530) ghi nhận họ tên cha là Trần Văn K1, họ tên mẹ là TNL nhưng chữ ký của người đứng khai sinh cho Trần Minh C ghi nhận họ tên là TVK. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận họ tên cha và mẹ bị cáo C như phần đầu bản án thể hiện.

- Bị cáo Nguyễn Văn H: Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung số 02/QĐ-VKSQ7 ngày 19/02/2020 (BL 253), trong đó đề nghị xác định họ tên mẹ bị cáo do có sự khác nhau giữa các bản án đã xét xử bị cáo trước đây. Quá trình điều tra bổ sung xác định họ tên mẹ bị cáo là BTE (BL 254, 255-257a) nên Hội đồng xét xử ghi nhận họ tên mẹ bị cáo như phần đầu bản án đã thể hiện.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Các bị cáo Nguyễn Văn Anh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Ngọc T1, Trần Thanh H1, Trần Minh C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thuộc

trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi tổ chức cho các đối tượng khác tham gia đá gà được thua bằng tiền nhưng do số lượng người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc dưới 10 người và tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá dưới 20.000.000 đồng nên bị cáo H là đồng phạm về “Tội Đánh bạc” với các bị cáo khác trong vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D và bị cáo Trần Minh C: Bị cáo D có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người di là NTKO3 bị bệnh tâm thần sống cùng địa chỉ (Xác nhận của Công an Phường 10, Quận 4 tại Lý lịch bị can – BL 297-298, Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn ngày 11/11/2021, có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 4...), trong đợt dịch Covid-19 vừa qua tại Thành phố Hồ Chí Minh, gia đình bị cáo liên tiếp có 03 người thân sống cùng địa chỉ với bị cáo chết vào các ngày 21, 27, 31/8/2021. Bị cáo C có nơi cư trú rõ ràng (Công an phường Tân Kiểng, Quận 7 xác nhận bị cáo có tạm trú tại số D3 đường LVL, khu phố I - BL 133-134), lần đầu phạm tội, khi bị Cơ quan công an phát hiện thì trên người bị cáo chỉ có 100.000 đồng dùng để đánh bạc. Như vậy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.... Trên cơ sở tình tiết phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu D, Trần Minh C, lời đề nghị của Kiểm sát viên và của Luật sư là có căn cứ nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm phần hình phạt đối với các bị cáo D, C giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính chất giáo dục và khoan hồng của pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo là người tổ chức cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, do không đủ yếu tố cấu thành “Tội Tổ chức đánh bạc” nên là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án về “Tội Đánh bạc”. Như vậy, bị cáo H là người giữ vai trò tổ chức trong vụ án đồng phạm nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh H1, Trần Minh C không có tình tiết nào mới trình bày; tình tiết mà bị cáo Nguyễn Ngọc T1 trình bày không thuộc trường hợp xem xét theo quy định pháp luật; tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn

của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Anh T đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tại mục [3] Bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo H, Tú, T1, H1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm phần hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Anh T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Thanh H1.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu D, Trần Minh C.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo H, T).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo T1, H1).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo D, C).

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn H (P) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Nguyễn Văn Anh T 09 (chín) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Nguyễn Hữu D 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Nguyễn Ngọc T1 (N) 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Trần Thanh H1 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Trần Minh C 06 (sáu) tháng tù về “Tội Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh C cho Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Bị cáo Nguyễn Hữu D, Trần Minh C không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Anh T, Nguyễn Ngọc T1, Trần Thanh H1: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo tại ngoại; (6)
- TAND Quận 7; (6)
- Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Công an Quận 7; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (6)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (37) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan